

Số: /KH-THLVT

Thăng An, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 762/SGDDĐT-GDTH ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Đà Nẵng về hướng dẫn hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 919/SGDDĐT-GDTH ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025 -2026;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Thăng An về thực hiện nhiệm vụ năm 2025 – 2026 đối với các Trường Mẫu Giáo, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn xã Thăng An;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường;

Năm học 2025-2026 diễn ra trong bối cảnh cả nước thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thăng An nhiệm kỳ 2025- 2030; đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Luật Nhà giáo, Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3-5 tuổi.

Năm học 2025-2026 với chủ đề **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**.

Trường Tiểu học Lê Văn Tám xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường

năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Xã Thăng An được sáp nhập từ 5 xã (Bình Dương, Bình Minh, Bình Giang, Bình Đào, Bình Triều) là trung điểm vùng động lực phía Đông của thành phố Đà Nẵng và nằm trong quy hoạch đô thị ven biển Duy Xuyên - Thăng Bình. Thăng An có hệ thống giao thông phát triển có Quốc lộ, đường Võ Chí Công, thuận lợi cho phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ và bất động sản có nhiều thời cơ thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Thăng An lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 với phương châm **“Đoàn kết - Dân chủ - Trách nhiệm - Đổi mới - Phát triển”** thể hiện ý chí, khát vọng vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Thăng An trong thời đại vươn mình phát triển. Đại hội đánh dấu chặng đường phát triển mạnh mẽ, toàn diện của xã Thăng An trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; đồng thời mở ra thời kỳ phát triển mới, xây dựng xã Thăng An trở thành phường vào năm 2030 theo hướng văn minh, hiện đại.

Trường Tiểu học Lê Văn Tám đóng trên địa bàn thôn Nam Hà, xã Thăng An, thành phố Đà Nẵng. Trường nằm ở vị trí trung tâm của xã, là trung tâm văn hóa, chính trị của xã, đời sống kinh tế của nhân dân tương đối ổn định. Nhà trường luôn được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thăng An. Trường được thành lập theo Quyết định số 253/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 1997 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Sau khi sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp Trường Tiểu học Lê Văn Tám được UBND xã Thăng An ra Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025. Trường đã đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 vào ngày 30 tháng 9 năm 2023.

Hội đồng sư phạm thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, biết thương yêu giúp đỡ nhau trong công tác. Giáo viên nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm, có thái độ tốt trong việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao tay nghề. Được sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

Bên cạnh những thuận lợi thì còn nhiều khó khăn thách thức. Người dân đa phần dân số làm nghề nông, có một bộ phận nhỏ làm nghề đánh bắt hải sản, thu nhập thấp nên điều kiện kinh tế của nhân dân tại địa phương còn nhiều khó khăn. Dân trí có bước phát triển nhưng vẫn còn khoảng cách khá xa so với mặt bằng chung của toàn xã. Một số phụ huynh đi làm ăn xa, con cái gửi lại cho ông bà lo nên việc phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong việc giáo dục các em gặp rất nhiều khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024–2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Khối lớp	Tổng số HS	Nữ	Số lớp	Bình quân HS/lớp	HS Dân tộc/nữ	HS Khuyết tật	HS nghèo, cận nghèo
Một	147	80	5	29,4		01	01
Hai	152	71	5	30,4		04	01
Ba	126	58	4	31,5	1/0	01	
Bốn	153	69	5	30,6		02	02
Năm	153	80	5	30,6		02	
TT	731	358	24	30,5	1/0	10	04

* Thuận lợi:

- Đã tổ chức cho 100% lớp dạy học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần.
- Tổ chức dạy Tiếng Anh, Tin học cho khối 3,4,5 tỉ lệ 100% và dạy làm quen Tiếng Anh cho khối 1, 2 tỉ lệ 100%.
- Học sinh ngoan, hiền, chăm học, có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, có kỹ năng tự phục vụ.

* Khó khăn:

Một số em điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn như nhà quá nghèo, mồ côi cha (mẹ), cha mẹ việc làm không có; có nhiều em cha mẹ không ở với nhau, bố mẹ bỏ đi để các em ở với ông bà hoặc người thân nên thiếu sự chăm lo của gia đình, không ai quản lí dẫn đến các em hay quên sách vở đồ dung học tập học, chưa tiến bộ trong học tập.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

* Số lượng CBQL, GV, NV hiện có.

Tổng số CBCCVC: 43, Nữ: 36 (Biên chế: 35; Hợp đồng NĐ 111: 02, Hợp đồng thỉnh giảng: 03, HD bảo vệ phục vụ: 02 và 01 kế toán kiêm nhiệm liên trường).

Trong đó:

- CBQL: 01 - Nữ: 01
- TPT: 01 - Nữ: 0
- Giáo viên: 36 (Biên chế: 31; Hợp đồng NĐ 111: 02, Hợp đồng thỉnh giảng: 03).
- Tỉ lệ giáo viên/lớp: 1.29 (chỉ tính biên chế).
- + Giáo viên dạy văn hóa: 27 - Nữ: 21 (2 hợp đồng NĐ 111).
- + Giáo viên thể dục: 02 - Nữ: 0.
- + Giáo viên Mĩ thuật: 01 - Nữ: 01.
- + Giáo viên Tin: 01 - Nữ: 01.
- + Giáo viên Tiếng Anh: 04 - Nữ: 04 (02 HĐ thỉnh giảng).
- + Giáo viên Âm nhạc: 01 - Nữ: 01 (HĐ thỉnh giảng).

- Nhân viên: 5, trong đó:
 - + Nhân viên biên chế: 03 - Nữ: 03 (01 VT, 01TV-TB và 01 kế toán kiêm nhiệm liên trường).
 - + Hợp đồng Bảo vệ phục vụ: 02- Nữ: 0.
- Trình độ chuyên môn: Đại học: 39; CĐSP: 01; TC: 02; Khác: 01.
- * Cơ cấu tổ chức trong nhà trường:
 - Tổ chức đảng có chi bộ độc lập với 25 Đảng viên.
 - Đoàn Thanh niên CSHCM: 10 đoàn viên.
 - Đội Thiếu niên TP HCM.
 - Toàn trường có 06 tổ: Trong đó 5 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường

- Cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng với yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2; trường đã được công nhận thư viện đạt chuẩn mức 2.
- Tổng số lớp: 24. Phân hiệu chính Nam Hà 16 lớp, phân hiệu Duy Hà 8 lớp.
 - Tổng số phòng học: 26/24 lớp.
 - Phòng chức năng: 7 (02 phòng tin học, 02 phòng Mỹ thuật, 02 phòng Âm nhạc, 01 phòng Tiếng Anh).
 - Phòng thư viện: 01.
 - Phòng đọc thân thiện: 01.
 - Phòng thiết bị: 01.
 - Phòng truyền thống đội: 01.
 - Phòng Hiệu trưởng: 01.
 - Phòng Phó Hiệu trưởng: 01.
 - Phòng Hội đồng trường: 01.
 - Hội trường: 01.
 - Phòng y tế: 01.
 - Phòng tư vấn học đường: 01.
 - Phòng kế toán: 01.
 - Phòng văn phòng: 01.
 - Phòng nghỉ giáo viên: 02.
 - Kho: 02.
 - Phòng bảo vệ: 01.
- Các phòng học phục vụ học tập đều được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học.
- Có khu giáo dục thể chất, sân bóng rổ, sân bóng đá học sinh.

- Có 04 hệ thống nước sạch, có 04 khu vệ sinh học sinh dành riêng cho nam nữ, 02 khu vệ sinh giáo viên.

- Trang thiết bị phục vụ dạy học đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho 5 khối lớp. Trường có 29 ti vi 55inch và các đồ dùng dạy học để phục vụ dạy học.

* Thuận lợi:

- Được sự quan tâm sâu sát của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương.

- Cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư chuẩn hoá và phù hợp cho Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo cho công tác Kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình trong giảng dạy, có tinh thần học hỏi cầu tiến, nâng cao năng lực giảng dạy.

* Khó khăn:

- Tỷ lệ giáo viên biên chế trên lớp chưa đảm bảo dạy 2 buổi/ngày (thiếu 01 GV dạy Âm nhạc, 1,5 GV dạy Tiếng Anh, 2 giáo viên văn hoá).

- Một giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định nhưng do tình hình sức khoẻ và điều kiện gia đình nên chưa tham gia học nâng chuẩn.

- Một vài giáo viên lớn tuổi, năng lực chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Nhân viên nhà trường chỉ có 2 người biên chế (Nhân viên kế toán kiêm nhiệm liên trường). Thiếu 01 nhân viên y tế, nhà trường bố trí kiêm nhiệm không có chuyên môn nên công tác hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ cho HS còn gặp khó khăn.

* Giải pháp khắc phục:

- Vận động giáo viên học nâng chuẩn và bồi dưỡng mã chức danh nghề nghiệp đảm bảo đúng vị trí việc làm.

- Nhà trường đã hợp đồng 03 giáo viên thỉnh giảng để tổ chức dạy học đảm bảo các môn học và hoạt động giáo dục.

- Nhà trường bố trí nhân viên Thư viện kiêm nhiệm công tác y tế học đường hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ cho học sinh.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT; triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học (GDTH).

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia (CQG), bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời báo cáo chính quyền địa phương xã hỗ trợ thực hiện hiệu quả quản lý nhà trường về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.

4. củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số (CDS) và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát trong nhà trường; tập trung tham mưu Cấp ủy Đảng địa phương đưa giáo dục nói chung và GDTH nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương.

6. Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi vào lớp một đạt 100%.
- 100% học 2 buổi/ngày (học sinh học 9 buổi/tuần).
- Duy trì số lượng học sinh đạt 100%. Không có học sinh bỏ học giữa chừng.
- Duy trì đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2.
- Học sinh được đánh giá về năng lực, phẩm chất:
 - + Về năng lực: 99% từ đạt trở lên;
 - + Về phẩm chất: 100% từ đạt trở lên;
 - + 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.
- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.
- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật của trường, học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.
- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm đa dạng về hình thức, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên.
- Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Học sinh được khen thưởng đạt: 55% trở lên.
- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi HTCTTH đạt: 99% trở lên.
- Học sinh đạt giải cấp xã, thành phố: 5 giải, trong đó ít nhất 02 giải (Nhất, Nhì, Ba).
- Sử dụng các hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, dạy học trải nghiệm. Tổ chức một số câu lạc bộ về năng khiếu cho học sinh.
- Thực hiện hoạt động tiết đọc tại thư viện 02 tiết/tháng và tiết học tại thư viện 1 tiết/học kỳ để đảm bảo theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.
- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.
- Sử dụng hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường riêng cho mỗi khối lớp ít nhất 1 lần/năm, tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh toàn trường 2 lần/năm; tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh 5 khối lớp dạy học theo chủ đề; bên cạnh đó tích hợp trong tiết HĐTN chào cờ đầu tuần và tiết HĐTN cuối tuần; tổ chức hoạt động ngoại khóa nhân dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn.
- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa đối tượng.
- Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học mới.
- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cha mẹ học sinh.

III. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Phân phối thời lượng giảng dạy đảm bảo theo yêu cầu của chương trình gồm các môn học/hoạt động dạy học bắt buộc, các hoạt động/môn học dạy học tự chọn và Hoạt động củng cố, tăng cường (*Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt*) (Phụ lục 1.1 kèm theo)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2025-2026

(Phụ lục phụ lục 1.2 kèm theo)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học

(Phụ lục 1.3 kèm theo)

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch GD đối với các điểm trường (Khái quát tình hình tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (nếu có)).

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, trường thực hiện thời gian năm học như sau:

Ngày tựu trường: Thứ Hai Ngày 25/8/2025 dành riêng cho học sinh lớp 1. Thứ Năm, ngày 28/8/2024 học sinh toàn trường.

Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2025.

Học kỳ I: Từ ngày 08/09/2025 đến trước ngày 18/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2025 đến trước ngày 31/05/2025 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 27/05/2025 đến 30/05/2025.

Căn cứ vào Điều lệ trường tiểu học về quy định sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học trong nhà trường. Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, căn cứ vào quy định nghỉ lễ, nghỉ lễ bù đối với cán bộ, công chức, viên chức của luật lao động hiện hành.

- Trên cơ sở số tiết quy định theo Chương trình GDPT 2018 từng môn học, dựa vào hướng dẫn của ngành và các yêu cầu cụ thể, các kỹ năng cần giáo dục cho HS, lấy ý kiến từ tổ chuyên môn, Hội đồng trường để thống nhất thời lượng các tiết cần tăng thêm ở các môn học đảm bảo 32 tiết/tuần; trong đó bao gồm (Các tiết cần tăng cường về các môn Toán, Tiếng Việt,... hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ...). Tăng cường mỗi lớp 01 tiết đọc sách (hoặc 01 tiết kỹ năng sống) /tuần tại thư viện để nâng cao văn hóa đọc và kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở các khối lớp, đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết/ngày, 9 buổi/ tuần. Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, kỹ năng số, giáo dục Stem,... Nhà trường lập thời khóa biểu phù hợp và định hướng nội dung giảng dạy cho số tiết tăng thêm.

- Thời gian học trong ngày:

Học kì 1.

Thời gian			Hoạt động
Buổi	Tiết	Thời gian	
Sáng		7h – 7h15	Thẻ đục buổi sáng, SHTT
	1	7h15 – 7h50	Học tập theo TKB
	2	7h55 – 8h30	Học tập theo TKB
	3	8h35 – 9h10	Học tập theo TKB
		9h10 – 9h30	Nghỉ giữa buổi (Thẻ đục giữa giờ)
	4	9h35 – 10h10	Học tập theo TKB
		10h15	HS ra về
Chiều		13h50	Vào lớp
	1	14h00 – 14h35	Học tập theo TKB
	2	14h40 – 15h15	Học tập theo TKB
		15h15 – 15h35	Nghỉ giữa buổi
	3	15h40 – 16h15	Học tập theo TKB
		16h15	HS ra về
	4	16h15 đến 17h	HĐNK, CLB, KNS

Học kì 2

Thời gian			Hoạt động
Buổi	Tiết	Thời gian	
Sáng		7h – 7h15	Thẻ đục buổi sáng, SHTT
	1	7h15 – 7h50	Học tập theo TKB
	2	7h55 – 8h30	Học tập theo TKB
	3	8h35 – 9h10	Học tập theo TKB
		9h10 – 9h30	Nghỉ giữa buổi (Thẻ đục giữa giờ)
	4	9h35 – 10h10	Học tập theo TKB
		10h10	HS ra về
Sáng thứ Sáu hằng tuần		10h15-11h00	Phù đạo HS chưa đạt HK1
Chiều		13h50	Vào lớp
	1	14h00 – 14h35	Học tập theo TKB
	2	14h40 – 15h15	Học tập theo TKB
		15h15 – 15h35	Nghỉ giữa buổi
	3	15h40 – 16h15	Học tập theo TKB
		16h15	HS ra về
	4	16h15 đến 17h	Hoạt động ngoại khóa, CLB, KNS

Trường Tiểu học Lê Văn Tám thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

4.1. Đối với tất cả khối lớp

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 kèm theo)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1, 2, 3, 4, 5. (Phụ lục 2 kèm theo)

4.2. Đối với khối lớp 2 và các lớp khác thực hiện tương tự như đối với khối lớp 1

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Đầu tháng 8 tổ chức kiểm kê thực hiện rà soát CSVS, thiết bị dạy học bảo đảm phù hợp với thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể để tham mưu đề xuất mua sắm sửa chữa, bảo đảm học sinh được học 2 buổi/ngày.

Tăng cường tham mưu với UBND xã đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa (SGK) GDPT cấp TH theo quy định của Bộ GDĐT. Chỉ đạo các bộ phận trong nhà trường tổ chức thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Vào đầu năm học, nhà trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình GDPT cấp TH.

Đề xuất kiến nghị các cấp đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường nâng cấp sân trường, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học cần thiết.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Chỉ đạo nhân viên thư viện chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí thiết lập và vận hành thư viện một các khoa học; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn

hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nhân rộng mô hình thư viện mở, thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, bảo đảm thư viện lưu trữ SGK để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; tổ chức kiểm tra công tác thư viện theo kế hoạch của nhà trường.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

c) Bảo đảm SGK và tài liệu Giáo dục địa phương (GDĐP)

Đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu SGK theo từng khối lớp, phối hợp với cha mẹ học sinh mua sắm bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn SGK đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc SGK; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong SGK nhằm phù hợp với thực tiễn nhà trường, với địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Tổ chức cho CBQL và giáo viên tham gia các lớp tập huấn sử dụng tài liệu GDĐP mới sau sáp nhập đơn vị hành chính. Tham mưu với UBND xã hướng dẫn CBQL, giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung GDĐP mới; chỉ đạo cho các tổ chuyên môn và giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung GDĐP bảo đảm quy định theo Chương trình GDPT phù hợp với đặc thù của môn học, lớp học và địa phương mới.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục

a) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục

Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đội ngũ luôn có tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, yên tâm trong công tác. Quán triệt và triển khai đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của nhà trường đến mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên

Triển khai thực hiện các hướng dẫn của sở, xã Thăng An và thực tế giáo viên hiện có chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung giáo viên còn thiếu theo quy định; không để việc thiếu hụt đội ngũ giáo viên, gây ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Bảo đảm đủ giáo viên để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CTGDPT; bố trí, sử dụng giáo viên phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ CBQL cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tăng cường phối

hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

b) Tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch CBQL, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, SGK theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn Hiệu trưởng.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn trường và tham gia cụm nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; các tổ chuyên môn chủ động thỏa thuận thời gian, địa điểm và xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp, hiệu quả.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động

học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng CNTT và CDS để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong Chương trình GDPT theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của BGDĐT, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kì với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, giáo dục CDS, giáo dục Stem, giáo dục biển đảo, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, kĩ năng sống,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

4. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 17/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo chương

trình; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

b) Thực hiện Chương trình GDPT 2018

Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học, trong đó tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

- Đảm bảo tỉ lệ phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục và dạy học 2 buổi/ngày.

- Thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, dạy học các môn tự chọn theo quy định của Chương trình; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lí giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện để học sinh được học các môn tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tiếp tục tham mưu với UBND xã, các Ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội và các mạnh tướng quân tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để Nhà trường đảm bảo các điều kiện cho việc thực hiện Chương trình GDPT 2018; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, không có học sinh bỏ học.

- Tổ chức cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động với các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp (câu lạc bộ các môn học, thể thao, năng khiếu...) sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) để tổ chức các hoạt động nhằm tạo điều kiện cho học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an

toàn, hiệu quả, được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với CSGD công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

5. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình GDPT

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

Đối với lớp 1 và lớp 2

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT làm quen Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Nhà trường tổ chức cho 100% học sinh lớp 1,2 với 2 tiết/tuần và thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

- Khi triển khai dạy học tự chọn môn tiếng Anh ở lớp 1, lớp 2 bảo đảm tính liên thông với môn tiếng Anh thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn môn tiếng Anh ở lớp 1, lớp 2 được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5

- Xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc đảm bảo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với thời lượng 4 tiết/tuần. *(Môn Tiếng Anh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học).*

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu Tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng CNTT hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và CSGD. bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 V/v triển khai dạy học Ngoại ngữ theo Chương trình GDPT 2018.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học; tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT (Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019-2020; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT cấp tiểu học). Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, nhà trường tổ chức dạy lồng ghép hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tổ chức câu lạc bộ bộ môn, tổ chức tăng cường bồi dưỡng nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học nhằm tạo nguồn học sinh tham gia các sân chơi do các cấp tổ chức.

6. Triển khai giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT theo hướng dẫn tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong GDTH với những yêu cầu cụ thể như sau:

- Tham gia tập huấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 của Bộ GDĐT; chỉ đạo tổ chuyên môn nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các hoạt động giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ; sử dụng hiệu quả nguồn học liệu Tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định; thực hiện kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò của giáo dục STEM để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng nhằm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT cấp TH.

7. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) *Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục*

Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch CDS tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động CDS với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu CDS và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, tham gia các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn của nhà trường. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn 3456/2025 của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn tại Công văn 119/2025/BGDĐT của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ CDS ngành giáo dục.

Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

8. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

a) Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Nhà trường xây dựng kế hoạch và phân công đội ngũ CBGVNV điều tra phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cấp tiểu học, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Phối hợp giữa 3 cấp học, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ. Tăng cường công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên tại trường trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy,

thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hướng dẫn hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tham mưu UBND cấp xã tiếp tục tổ chức kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục cấp TH theo quy định hiện hành, đồng thời chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đề nghị Sở GDĐT kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục theo thẩm quyền.

b) Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Tiếp tục rà soát lại các tiêu chuẩn, tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo hàng năm. Thực hiện tự đánh giá và thiết lập hồ sơ minh chứng về Kiểm định chất lượng giáo dục. Tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng CSVC nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

9. Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số

a) Đối với học sinh khuyết tật

Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại các trường khuyết tật thực hiện theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Thực hiện theo Công văn số 942/SGDDĐT-GDTH V/v hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026.

- Chương trình giảng dạy cho HSKT được xây dựng trên cơ sở yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của chương trình cấp học, do đó giáo viên ngoài việc sử dụng sách giáo khoa hiện hành, có thể linh hoạt tham khảo, nghiên cứu, sử dụng một số tài liệu đặc trưng với từng dạng khuyết tật để linh hoạt phục vụ công tác giảng - dạy có hiệu quả. Trường hợp HSKT không có khả năng đáp ứng

các yêu cầu của chương trình giáo dục chung, người đứng đầu các cơ sở giáo dục quyết định điều chỉnh, miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học hoặc một số môn học, hoạt động giáo dục cho phù hợp và được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN). KHGDCN bao gồm các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu năm học và mục tiêu học kì; thời gian, nội dung, biện pháp và người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học. Đối với HSKT có thể theo học được chương trình chung, giáo viên không phải xây dựng KHGDCN, chỉ điều chỉnh trong dạy học. Trong tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo các yêu cầu và mục tiêu chung, cần khích lệ những HSKT tham gia, khai thác tốt khả năng của các em (cá biệt có những HS có khả năng bẩm sinh như múa, hát, vẽ, tính toán,...), điều đó hết sức có ý nghĩa trong GDHN.

- HSKT có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt được bố trí tiết học cá nhân trong nhà trường hoặc rèn luyện thêm ở các cơ sở giáo dục chuyên biệt tại địa phương (nếu có điều kiện) ngoài chương trình học và các hoạt động chung trong lớp học hòa nhập dành cho HSKT. Đánh giá HSKT Đối với cấp tiểu học: Thực hiện theo Điều 8 về Đánh giá học sinh ở trường, lớp dành cho NKT tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

- Về chế độ cho giáo viên: Thực hiện theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NKT; Về chế độ của học sinh: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của các Bộ trưởng Bộ GDĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với NKT.

Giáo viên vào website: www.giaoduchoanhap.edu.vn để tham khảo tài liệu phục vụ giảng dạy giáo dục trẻ khuyết tật.

b) Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn; khó khăn trong học tập

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn: Nhà trường và giáo viên giúp đỡ để các em được đến trường bằng nhiều hình thức như: hỗ trợ cho học sinh mượn sách, tặng sách cho học sinh,...; trong lớp học phát động phong trào giúp bạn nghèo như: tặng vở, quần áo, dụng cụ học tập,...; Vận động các mạnh thường quân hỗ trợ tiền mua BHYT, tặng quà, học bổng cho HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

Đối với học sinh khó khăn về học tập:

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho học sinh theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định. Giáo viên quan tâm, gần gũi, động viên, chỉ dẫn kèm cặp học sinh; tránh sự buông trôi, phó mặc các em; tăng cường giải pháp

giúp đỡ học sinh chậm tiến bộ, tránh tình trạng để học sinh bỏ học, lưu ban nhiều ở lớp 1; nhà trường phối hợp cha mẹ học sinh đưa ra giải pháp, hình thức dạy học/phụ đạo để giúp các em vượt qua giai đoạn biết đọc, viết và tính toán ở lớp 1, giúp các em đủ năng lực, tương tác, hòa nhập với các bạn cùng lứa tuổi ở các lớp trên (*có thể giảm cho các em một số môn học, một số nội dung tập trung vào các kỹ năng biết đọc, viết và tính toán*).

10. Phát huy hiệu quả hoạt động NGLL và hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

a) Hoạt động NGLL

- Thành lập Ban HĐGD NGLL theo điều lệ.

- Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề. Hoạt động ngoài giờ lên lớp thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh; Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ: Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi, sân chơi, ngày hội của học sinh...

+ Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường. Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng... Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường. Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương.

b) Hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

Cử Tổng phụ trách Đội và phân công giáo viên hỗ trợ các hoạt động Đội Thiếu niên. Làm cho giáo viên biết được ý nghĩa, vai trò của Đội trong nhà trường, mối liên hệ giữa hoạt động Đội và hoạt động chung của trường và nhiệm vụ của giáo viên trong công tác Đội.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục với Đội để thống nhất chương trình, kế hoạch giáo dục; giúp đỡ và tạo điều kiện củng cố tổ chức và phát triển hoạt động Đội. Tư vấn cho TPT xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng tuần, từng

tháng theo kế hoạch của Hội đồng Đội; xây dựng kế hoạch sinh hoạt tập thể hàng tuần, chú trọng nội dung, chất lượng chương trình phát thanh măng non; xây dựng phong trào “Việc tốt của em”, “Bạn giúp bạn”...

Kiên toàn tổ chức Đội Thiếu niên của trường, Chi đội các lớp, sao nhi đồng và phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua thu hút học sinh tham gia.

Xây dựng nội quy lớp học gắn với tiêu chí đánh giá thi đua của Đội, phối hợp với cha mẹ học sinh khuyến khích học sinh rèn luyện, tham gia các hoạt động Đội.

Tăng cường chỉ đạo, làm tốt công tác phối hợp để hoạt động của Đội thiếu niên thực sự sáng tạo, hiệu quả, hỗ trợ việc thực hiện giáo dục toàn diện về kỹ năng sống, ứng xử văn hóa, ... nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

11. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại trường; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn và trong nhà trường. Quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

12. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương, nhà trường; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025 nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của ngành để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ GDTH, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới CTGDPT, tổ chức triển khai SGK cấp TH; tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT, gương

người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;
- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng.
- Trực tiếp phụ trách hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách;
- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.
- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó;
- Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển; khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với viên chức, người lao động theo quy định;
- Quản lý hành chính; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường;
- Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỷ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường;
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.
- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị-xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;
- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn và các hoạt động được phân công phụ trách; phụ trách công tác kiểm định chất lượng, công tác phổ cập, hoạt động ngoài giờ, tư vấn tâm lý học đường, thư viện - thiết bị, công nghệ thông tin của nhà trường. Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.
- Cùng Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ

thông 2018 đối với các lớp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình của giáo viên.

- Thực hiện xây dựng các kế hoạch, báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định. Quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Đặc biệt các thông kê số liệu ở phần mềm phải được kiểm tra kỹ trước khi chuyển lên hệ thống.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Tiến hành kiểm tra, giám sát các kế hoạch, hoạt động chuyên môn và kiểm tra nội bộ.

2. Đối với Tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ. Hướng dẫn giáo viên trong tổ lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn). Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Điều lệ trường tiểu học và theo kế hoạch của nhà trường. Tổ chức các chuyên đề theo nghiên cứu bài học. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ. Chia sẻ các phương pháp học tích cực theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

3. Đối với giáo viên

- Thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường tiểu học.

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; sách giáo khoa, thiết bị dạy học mỗi cá nhân xây dựng cho mình kế hoạch bài dạy và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch dạy học. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do tổ chuyên môn và nhà trường tổ chức. Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định. Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp, môn được phân công phụ trách.

- Tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Tích cực học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ. Trao đổi tích cực về phương pháp giảng dạy theo chương trình sách giáo khoa mới.

- Phối hợp với các thành viên trong tổ tích cực tham gia các hoạt động tổ chuyên môn, giảng dạy và giáo dục học sinh. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn và nhà trường.

- Phối hợp với gia đình học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt công tác chủ nhiệm được giao, vận dụng kỹ năng nghiệp vụ chú trọng cùng nhà trường tăng cường dạy - rèn - bồi dưỡng đạo đức, lối sống, thái độ tích cực đối với cuộc sống cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục theo chương trình. Phối hợp với nhà trường, Tổng phụ trách Đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

4. Giáo viên bộ môn: nghệ thuật, Tiếng Anh, Tin học,...

- Thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường tiểu học.

- Nghiên cứu kỹ Chương trình GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục Bộ môn. Xây dựng, trang trí và khai thác triệt để công năng Phòng Tiếng Anh, Tin học, phòng đọc của nhà trường trong các tiết dạy.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; sách giáo khoa, thiết bị dạy học) phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Phối hợp với các tổ chức trong nhà trường, Tổng phụ trách Đội,... tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường; bồi dưỡng đội tuyển học sinh năng khiếu của trường theo môn học.

- Phối hợp với các thành viên trong tổ tích cực tham gia các hoạt động tổ chuyên môn, giảng dạy và giáo dục học sinh. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn và nhà trường.

- Tích cực tham gia và tham gia hiệu quả các công việc, các phong trào thi đua của nhà trường khi được Hiệu trưởng phân công.

- Ngoài ra giáo viên tin quản lý công nghệ thông tin (kể cả phòng tin): quản lý, cập nhật dữ liệu phần mềm Vnedu, đăng tải Website, quản lý phòng máy, trang thiết bị thông tin.

5. Đối với Tổng phụ trách Đội TNTPHCM

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực

hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh theo Điều lệ trường tiểu học.

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn để tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Phối hợp với các thành viên trong tổ tích cực tham gia các hoạt động tổ chuyên môn, giảng dạy và giáo dục học sinh. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn và nhà trường.

- Tham gia điều hành hoạt động các câu lạc bộ của học sinh. Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể cho học sinh. Chủ trì các hoạt động và các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh.

- Quản lý nề nếp HS, quản lý đội Sao đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh.

- Hỗ trợ tổ chức các hội thi học sinh.

6. Nhân viên Thư viện - Thiết bị (Kiêm YTHĐ)

- Tham mưu Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Phát huy hiệu quả 04 mô hình Thư viện có trong nhà trường: Thư viện thân thiện, Thư viện Mở, Thư viện Xanh và Thư viện Lớp em. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tham mưu tổ chức ngày Hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

- Sau khi kết thúc năm học cùng với nhân viên văn phòng tiến hành phân loại, sắp xếp các loại hồ sơ, sổ sách của các bộ phận, trong trường một cách khoa học.

- Quản lý sách, thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường, tham gia công tác kiểm kê, bảo quản sách, thiết bị, đồ dùng dạy học .

- Chịu trách nhiệm về công tác y tế, chăm sóc học sinh; Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, cách bảo vệ sức khỏe cho GV, HS.

7. Nhân viên kế toán

- Hàng tháng tính lương BCGVNV, trích lương để đóng bảo hiểm: BHXH, BHYT, BHTN,...theo dõi quyết định nâng lương, PCTN định kỳ theo quy định và theo dõi hồ sơ Hợp đồng thỉnh giảng, biên chế trống, người lao động;

- Cuối kỳ thực hiện kết chuyển các nghiệp vụ, lên sổ sách và báo cáo tài chính, tài sản, báo cáo quyết toán: Thực hiện các bút toán để xử lý các loại dự toán, các nguồn kinh phí, các khoản thu hộ, chi hộ, thu thỏa thuận cũng như các

khoản chi khác vào cuối niên độ kế toán.

- Soạn thảo văn bản và báo cáo thống kê liên quan đến cơ sở vật chất và tài chính nhà trường.

- Theo dõi và lập hồ sơ nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn, nâng ngạch...

- Quản lý cập nhật lương vào phần mềm dữ liệu CBCCVC.

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường qua hệ thống hồ sơ, sổ sách; hàng tháng, hàng quý có quyết toán thu chi rõ ràng công khai trước hội đồng sư phạm. Lưu trữ, cập nhật, bảo quản sổ quản lý tài sản, tài chính của nhà trường và lưu trữ tổng hợp các hạng mục sửa chữa, thanh lý CSVC-thiết bị dạy học.

8. Nhân viên văn thư- Thủ quỹ

- Soạn thảo và ban hành văn bản: Hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện soạn thảo, ban hành văn bản của nhà trường đảm bảo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định.

- Quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ tài liệu vào Lưu trữ cơ quan: Thực hiện việc quản lý văn bản đi, văn bản đến và hướng dẫn, nộp lưu hồ sơ, tài liệu cơ quan, tổ chức theo Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu.

- Quản lý và sử dụng con dấu: Quản lý an toàn, chặt chẽ đúng quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng con dấu trong công tác văn thư theo Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

- Thường xuyên cập nhật quản lý văn bản đi, đến; Cập nhật, lưu trữ, chuyển đến các bộ phận và cấp trên kịp thời, đầy đủ tất cả các công văn đi, đến. Theo dõi việc thực hiện công văn đến và đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận, tổ chức thực hiện theo thời gian quy định.

- Theo dõi các phần mềm liên quan đến hoạt động của nhà trường, Cập nhật báo cáo các phần mềm của Bộ. Xử lý phần mềm Vn.edu. Đặc biệt các thống kê số liệu ở phần mềm phải được kiểm tra kỹ trước khi chuyển lên hệ thống.

- Xử lý số liệu HSPCGD - XMC. Tổng hợp Hồ sơ Kiểm định chất lượng giáo dục.

- Sắp xếp, lưu trữ các loại hồ sơ viên chức, tuyển sinh ra trường theo chủng loại để dễ tìm kiếm.

- Quản lý toàn bộ nguồn quỹ của nhà trường (kể cả kinh phí phụ huynh tự nguyện hỗ trợ), lưu trữ đầy đủ số thu chi, báo cáo cho Hiệu trưởng về thu chi của nhà trường và phụ huynh hằng quý.

- Yêu cầu cá nhân, tập thể thực hiện các chế độ báo cáo. Từ chối và yêu cầu làm lại các hồ sơ, các báo cáo không chính xác hoặc không đúng theo quy định.

- Sau khi kết thúc năm học tiến hành phân loại, sắp xếp các loại hồ sơ, sổ

